

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **20/2020/HNGĐ.ST**
Ngày: **26/6/2020**
V/v tranh chấp "*Thay đổi người
nuôi con sau ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lư Thành Danh
2. Ông Nguyễn Văn Mến

- Th ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Trương- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C: Ông Lê Văn Quốc- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình "*Thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST- HN ngày 02/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Minh H**; sinh năm: 1987. Địa chỉ: 21A khu vực Phú Thạnh, phường TP, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị Diễm Tr**; sinh năm: 1986. HKTT: 373 khu vực PH, phường PT, quận C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Số 078A khu vực H, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Thị Kim H**; sinh năm: 1964. Địa chỉ: 373 khu vực PH, phường PT, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2/ Bà **Lê Thị T**; sinh năm: 1965. Địa chỉ: 288 khu vực PH, phường PT, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn là ông Trần Minh H trình bày:

Ông và Phạm Thị Diễm Tr đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ. Theo đó, bà Phạm Thị Diễm Tr được quyền nuôi con là cháu **Trần Ngọc Anh Th** (nữ), sinh ngày 04/8/2017 và ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con **800.000đ/tháng**.

Từ khi ly hôn, ông có đi rước con về nhà nội chơi nhiều lần, cứ 07 ngày thì rước 01 lần, mỗi lần cháu Th ở nhà nội khoảng 01-02 ngày, có đợt cháu Th bị bệnh nhưng bà Tr không biết, bên nội phải chăm sóc trị bệnh cho cháu 08 ngày.

Do ông đi làm công nhân cho Công ty thủy sản, phải tăng ca đêm có khi đến 19 giờ hoặc 24 giờ mới về nên ông đã nhờ mẹ đi rước cháu Th về. Tuy nhiên, cách đây khoảng 03-04 tháng thì mỗi lần gia đình ông đến nhà bà Tr rước cháu Th thì bà Tr đều chở con đi chơi, không cho rước. Lần gần đây nhất là vào ngày **10/01/2020**, ông qua rước con thì bà Tr nhốt con trong phòng, không cho gặp mặt.

Trong quá trình gia đình ông rước cháu Th về nhà và giao trả cháu Th về bên gia đình bà Tr thì hai bên gia đình bà Tr và gia đình ông có xảy ra mâu thuẫn, hai bên có cãi vã nhưng không có đánh nhau.

Do hiện tại bà Tr không có việc làm, không chăm sóc tốt cho con, để con bị bệnh mà không biết; Tr ngăn cản việc ông thăm con và hiện tại Tr đã có chồng khác nên giao con cho ông chăm sóc tốt hơn; vì vậy, ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu giao cháu Th cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Phạm Thị Diễm Tr cho rằng:

Bà được quyền nuôi con theo Quyết định của Tòa án khi bà và ông H ly hôn và ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Từ khi ly hôn đến nay, bà vẫn chăm sóc con tốt và không có ngăn cản việc thăm con của gia đình ông H. Tuy nhiên, trước nay ông H không có đi đến nhà bà rước con, chỉ có bà nội cháu Th là bà Lê Thị T và chú đến rước con; cách hai tuần bên nội qua rước con một lần về nhà nội khoảng 04-05 ngày, có khi một tuần mới trả về cho bà. Tuy nhiên, mỗi lần gia đình ông H đưa tiền cấp dưỡng đều chửi gia đình bà và còn yêu cầu trừ tiền lại tiền sữa khi cháu ở nhà nội; khi mẹ ông H rước cháu Th còn đánh mẹ bà.

Khoảng tháng 12/2019 âm lịch, ông H qua rước con thì bà hỏi khi nào trả con cho bà, ông H cũng không trả lời nên bà mới không cho rước. Hiện tại bà đã có chồng khác nên cùng con bà về nhà chồng sinh sống từ tháng 12/2019 đến nay tại số 078A khu vực Thạnh Huề, phường Thới Bình, quận C. Hiện tại, bà ở nhà làm nội trợ, còn chồng làm thầu xây dựng, gia đình đảm bảo điều kiện nuôi con. Tuy bà có chồng khác nhưng việc nuôi con vẫn đảm bảo nên bà không đồng ý việc

thay đổi người nuôi con, bà cam đoan cho ông H đến nhà thăm con theo quy định pháp luật nhưng không cho rước con khi không có sự đồng ý của bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Thị Kim H cho rằng:** bà là mẹ ruột của Phạm Thị Diễm Tr. Sau khi ly hôn thì Tr sống chung với bà. Tr được Tòa án giao quyền nuôi con là cháu Th. Từ khi Tr nuôi con thì phía gia đình H là bà T thường xuyên qua rước cháu Th về nhà nội chơi, mỗi tuần rước 01 lần về nhà nội khoảng 01 ngày đến 02, 03 ngày, có khi để cháu Th bên nội cả tuần mới trả về nhà Tr. Mỗi lần bà T rước cháu Th về thì gia đình bà đều không có ngăn cản.

Tuy nhiên, trước tết năm Canh Tý âm lịch thì bà T qua rước cháu Th về nhà nội cả tuần rồi chiều ông H đem cháu Th về nhà trả cho Tr. Sau đó, do có cãi vã qua lại giữa Tr và phía gia đình bà T nên phía gia đình bà T đến nhà bà cãi vã và đánh vào mặt của bà.

2/ Bà **Lê Thị T cho rằng:** bà là mẹ của Trần Minh H. Sau khi H và Diễm Tr ly hôn thì mỗi tuần bà qua rước cháu Th về nhà chơi 01 lần, thông thường thứ Bảy rước cháu Th về thì Chủ nhật trả về cho Tr. Sau đó, khoảng 02 tuần, cả tháng mới rước về 01 lần.

Khoảng trong tết năm 2019, trong lúc Th ở bên nhà bà thì Th đi tiểu bị đau nên bà mới điện thoại nói cho Tr xem sao vì Th không có bị viêm nhưng bị đau thì Tr mới nói với H kêu bên bà coi chừng mấy thằng con của Oanh nên bà với H, Oanh chạy xe qua nhà bà H để nói cho rõ thì phía gia đình bà H chửi thề với bên bà, con trai của bà H nhào ra chửi bà và đòi đánh bà, gia đình bà H làm quá nên H mới ẵm cháu Th ra, bà H giành cháu Th lại để giao cho Tr; do lúc đó, cháu Th hoảng sợ khóc lên nên bà mới nói để bà đỡ cháu Th cho nhưng cô Hồng là con dâu bà H đẩy bà té ngã. Trong lúc hai bên quơ qua lại nên bà đã làm trúng bà H chứ bà không có đánh bà H.

Tiền cấp dưỡng hàng tháng bà trực tiếp đưa cho T được 09 tháng. Tuy nhiên, từ tết đến nay, Tr ẵm con theo chồng, không cho bà gặp cháu nên bà không đưa tiền cấp dưỡng nữa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- **Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:**

Theo Quyết định thuận tình ly hôn Số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân quận C thì bà Tr được quyền nuôi con là cháu Trần Ngọc Anh Th (nữ) sinh ngày 04/8/2017 và ông H được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật. Xét thấy, ông H ít khi đến nhà bà Tr thăm con mà nhờ bà T và chú đến rước cháu Th về nhà nội nhưng phía gia đình bà Tr vẫn tạo

điều kiện cho gia đình bên nội rước cháu Th về; cho thấy, gia đình bà Tr không có ngăn cản việc thăm con của ông H. Tuy nhiên, khi ông H rước cháu Th về nhà nội nhưng bà Tr hỏi khi nào ông H giao trả cháu Th về nhưng ông H không trả lời; cho thấy, việc này làm ảnh hưởng đến sự quản lý và nuôi dưỡng con của bà Tr nên bà Tr không đồng ý. Ngoài ra, phía ông H cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà Tr không đủ điều kiện nuôi dưỡng con. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* bà Phạm Thị Diễm Tr được quyền nuôi con là cháu Trần Ngọc Anh Th (nữ) sinh ngày 04/8/2017 theo quyết định của Tòa án khi ông Trần Minh H và bà Phạm Thị Diễm Tr ly hôn. Tuy nhiên, hiện nay ông H không đồng ý nên khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu giao con là Trần Ngọc Anh Th (nữ) cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; Hội đồng xét xử xét thấy:*

Theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ: bà Tr được quyền nuôi con là cháu **Trần Ngọc Anh Th** (nữ), sinh ngày 04/8/2017 và ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con **800.000đ/tháng**.

Do ông H là người không trực tiếp nuôi con nên ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản theo quy định pháp luật.

Xét thấy, pháp luật chỉ quy định người không trực tiếp nuôi con là cha (hoặc mẹ) có quyền thăm con; không quy định quyền này đối với ông, bà nội ngoại nên ông H được quyền thăm con tại nơi cư trú của bà Tr, nơi bà Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Th; chứ pháp luật không quy định người không trực tiếp nuôi con là cha (hoặc mẹ) được quyền rước con về nhà hoặc rước con đi chơi, trừ khi được người trực tiếp nuôi con đồng ý, vì việc này có thể ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Hơn nữa, do bà Tr là người trực tiếp nuôi con nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Th là quyền và nghĩa vụ của bà Tr. Việc ông H rước con về bên nội chơi, bà Tr hỏi khi nào ông H giao trả cháu Th về cho bà nhưng ông H không trả lời là lỗi của ông H. Ngoài ra, theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình quy định: cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Qua nội dung vụ việc cho thấy, tuy pháp luật có quy định quyền thăm con của ông H nhưng ông H không đến nhà bà Tr thăm con, cũng không phải là người trực tiếp rước con, ông H để cho bà nội và chú của cháu Th đến nhà bà Tr rước cháu Th về bên nội chơi nhiều lần nhưng bà Tr và gia đình vẫn đồng ý và tạo điều kiện cho bà nội rước cháu về bên nội chơi; cho thấy, bà Tr và gia đình không có ngăn cản hay có vi phạm quyền thăm non con chung của ông H.

Đối với việc ông H cho rằng bà Tr không chăm sóc tốt cho con, để con bị bệnh mà không biết là không có cơ sở vì theo đại diện chính quyền địa phương là bà Nguyễn Thị Thu- Trưởng khu vực PH, phường PT, quận C, thành phố Cần Thơ cho rằng: từ khi ly hôn, bà Tr và cháu Th sống cùng với cha mẹ ruột của bà Tr ở tại địa phương thì việc chăm sóc cháu Th được bà Tr và ông bà ngoại chăm sóc về điều kiện kinh tế và tinh thần là rất tốt; gia đình bà Tr cũng không có ngăn cản việc thăm con của gia đình ông H.

Đối với việc ông H cho rằng hiện tại bà Tr đã có chồng khác và bà Tr không có việc làm nên không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con; Hội đồng xét xử xét thấy, ông H và bà Tr đã ly hôn nên việc bà Tr hay ông H kết hôn cùng người khác là hoàn toàn hợp pháp; ông H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà Tr kết hôn với người khác thì không thể nuôi dưỡng được cháu Th. Ngoài ra, theo quy định pháp luật hôn nhân gia đình thì người vợ ở nhà chăm sóc con, gia đình mà không đi làm thì được tính là lao động có thu nhập tương đương với thu nhập của chồng đi làm. Do đó, lý do này của ông H đưa ra để yêu cầu thay đổi người nuôi con là không có cơ sở.

Từ những phân tích trên cho thấy; yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông H là không có cơ sở. Hơn nữa, hiện tại cháu Th dưới 36 tháng tuổi, việc yêu cầu thay đổi người nuôi con của ông H không được bà Tr đồng ý; do đó, yêu cầu của ông H về việc giao cháu Th cho ông nuôi dưỡng là không có cơ sở, không được chấp nhận.

[3] *Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng lưu ý với bà Tr về việc thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* theo Quyết định của Tòa án thì bà Tr có quyền thỏa thuận việc thi hành án với ông H, nếu không thỏa thuận được thì bà Tr có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền (cụ thể là Cơ quan thi hành án dân sự quận C) để yêu cầu ông H phải thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng theo Quyết định của Tòa án, bà Tr không cần giao nhận trực tiếp với gia đình ông H để tránh mâu thuẫn dẫn đến xảy ra xung đột giữa các bên.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông H phải chịu **300.000đ** án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là ông Trần Minh H về việc yêu cầu bà Phạm Thị Diễm Tr giao con là **Trần Ngọc Anh Th** (nữ), sinh ngày 04/8/2017 cho ông Trần Minh H trực tiếp nuôi dưỡng.
2. **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Trần Minh H phải chịu **300.000đ** án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp **300.000đ** theo biên lai số 005818 ngày 02/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Ông H đã nộp xong án phí.
3. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Nguyễn Thị Thùy Trang